

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện: Từ ngày 31/3/2025- 18/4/2025

Lớp MGG 4, 5 tuổi Na Côm

Năm học 2024-2025

Stt	Độ tuổi	Mục tiêu		Nội dung	Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
3	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát.		- Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát	* Hoạt động học: - Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát - Đi trên ghế thể dục - Đi trên dây - Bò dích dắc qua 5-7 điểm - Tung và bắt bóng với người đối diện (t2)– Ném bóng với người đối diện (t2) * Hoạt động chơi - Trò chơi: Tín hiệu; Chạy tiếp cờ; Kẹp bóng; Lá và gió; Cua bò
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục - Đi trên dây		- Đi trên ghế thể dục - Đi trên dây	
7	4	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).		Tung bắt bóng với người đối diện	
8	5	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném bắt bóng với người đối diện		- Ném bắt bóng với người đối diện	

9	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Trèo qua ghế dài	- Bò đích dắc: 5t: Bò đích dắc qua 7 điểm		
10	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: - Bò đích dắc qua 7 điểm			

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

27	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh covid 19 khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giày khi đi học.	- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đội mũ khi ra nắng, đi giày dép khi đi học. - Trẻ tự rửa tay, rửa mặt, vệ sinh răng miệng. - Vứt rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định,
28	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh. - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.		- Sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.	- Trò chuyện với trẻ về lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết, biểu hiện ốm và cách phòng tránh khi ốm - Vệ sinh phòng bệnh: nhắc trẻ khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... phải báo ngay với cô giáo.

		- Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp.			
30		- Trẻ nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.		* Hoạt động chơi - Xem tranh ảnh trò chuyện về một số tình huống nguy hiểm như: sông, suối, ao, hồ và cách phòng tránh. - Dạy trẻ không được chơi gần ở những nơi nguy hiểm: ao, mương nước, suối, bể chứa nước, bụi rậm.....; - Dạy trẻ khi gặp nguy hiểm phải biết gọi người lớn - Biết kêu cứu, chạy khỏi nơi nguy hiểm.
32	4	- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.	- Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm.		
34		- Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.			
36	5	- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp. Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã			

		chảy máu ...			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
38		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.		- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương.	* Hoạt động học: - KPKH: + Sự kỳ diệu của nước (5E) + Mưa đến từ đâu + Tìm hiểu về ngày và đêm * Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: - Trải nghiệm sự đổi màu của nước + Pha màu vào nước, cho muối vào nước, đường vào nước,... + Vật chìm, vật nổi + Nước sạch, nước bẩn + Nước ở thể lỏng, bốc hơi, nước đá. + Chơi với nước
39	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướt?....	*4,5t - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. - Trái đất nóng lên. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Các nguồn nước ở địa phương - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.		
40		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.	- Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.		
43	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem và		- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa, phòng chống thiên tai và ứng phó với	* Hoạt động chơi: - Xem sách, tranh truyện về hiện tượng tự nhiên - Trò chuyện về ngày và đêm, sự biến đổi khí hậu

		thảo luận về đặc điểm của các hiện tượng tự nhiên, lợi ích của nước với con người.		biến đổi khí hậu tại địa phương: sạt lở đất, lũ, lụt - Sự khác nhau giữa mặt trời, mặt trăng.	- Trò chuyện về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường - Cho trẻ xem video tranh ảnh về hiện tượng mưa, tại sao lại có mưa, quy trình tạo thành mưa.
44		- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...			
45		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.			
51	4	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”	*4,5t - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng.		* Hoạt động chơi: - Góc học tập: Xem sách, tranh truyện về hiện tượng tự nhiên - Làm anbum các hiện tượng tự nhiên - Làm thí nghiệm: Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”. - Làm thí nghiệm: Sự bốc hơi của
52	5	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước			

		do nước nóng bốc hơi”.			nước.
53		Trẻ thích khám phá sự vật hiện tượng xung quanh			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

73	5	- Trẻ nói được ngày trên lược lịch và giờ chẵn trên đồng hồ		Trẻ nói ngày trên lược lịch và giờ chẵn trên đồng hồ	* Hoạt động học: LQVT: - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. * Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: Đong, đo nước bằng chai, ca... - Trò chuyện với trẻ các buổi: sáng, trưa, chiều, tối. - Đọc giờ trên đồng hồ, ngày trên lược lịch - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Gọi tên các thứ trong tuần.
78	4	Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.		Đo dung tích bằng một đơn vị đo	
79	5	Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả		- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
85	4	- Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.		- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	
86	5	- Trẻ gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.		- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.	
87		- Trẻ có thể phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày.		- Gọi tên các thứ trong tuần.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

108	4	Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Hiểu và làm theo yêu cầu (4T: Hiểu và		* Hoạt động học: - TCTV: + Nước suối, nước
-----	---	--	---	--	---

109	5	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	làm theo được 2, 3 yêu cầu. 5T: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp) bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương. - Nghe những bài hát dân ca, những câu chuyện của dân tộc, địa phương trẻ		sôi + Cầu vồng, lũ quét + Mùa hè, che ô
111		Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.			
114	4	Trẻ có thể sử dụng được các từ chỉ đặc điểm, hiện tượng	*4,5 tuổi - Phát âm các từ tiếng mẹ đẻ của trẻ. Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng H.Mông - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		
115		Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép			
116		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ “Cầu vồng”, ca dao, đồng dao: Hạt mưa hạt móc; Mưa, Nắng			
119	5	Trẻ có thể kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		- Đặt các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào? Làm bằng gì?	* Hoạt động học: - LQVH: + Thơ: Cầu vồng (TCTV: Cầu vồng, mưa rào, rực rỡ) * Hoạt động chơi: - Đọc đồng dao, ca dao: Hạt mưa hạt móc; Mưa; Nắng - Xem sách, tranh ảnh về nguồn nước, hiện tượng tự nhiên, các mùa
121		Trẻ có thể dùng được câu ghép, câu khẳng định			
123		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ			

		“Cầu vồng”, đồng dao “Hạt mưa hạt móc”, ca dao...			
128	4	Trẻ kể chuyện “Giọt nước tý xiu” có mở đầu, kết thúc.	Kể lại truyện đã được nghe (5T: Kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự) Kể lại sự việc (4T: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. 5T: Kể lại sự việc theo trình tự) - 4t: Mô tả sự vật tranh ảnh. - Phát âm tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng H.Mông	- Mô tả hiện tượng.	* Hoạt động học: LQVH: + Truyện: Giọt nước tý xiu * Hoạt động chơi: - Nghe đọc truyện “Giọt nước tý xiu” - Xem tranh truyện kể truyện theo tranh “Giọt nước tý xiu”.
130	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện Giọt nước tý xiu theo trình tự nhất định		- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	
131		Trẻ có thể kể chuyện “Giọt nước tý xiu” theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân			
132		Trẻ có thể kể thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện.... trong nội dung truyện.			
139	4	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	* 4,5 Tuổi - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Đọc truyện qua các tranh vẽ - Bảo vệ sách - Giữ gìn sách - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau		
143	5	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.			
145		Trẻ kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.			
149	5	Trẻ nhận dạng các chữ g, y trong bảng chữ cái tiếng Việt	- Nhận dạng các chữ cái: g, y		* Hoạt động học: - LQCC: g, y (5E) - Tập tô g, y
151	5	Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký		Sao chép một số ký hiệu,	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với

		hiệu, chữ cái, tên của mình.		chữ cái, tên của mình.	trẻ, ôn lại các chữ cái đã học - Cho trẻ tô đồ các nét chữ - Hoạt động góc + Góc học tập: Cho trẻ sao chép một số ký hiệu, chữ cái, chữ số, tên của trẻ.
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
184	5	- Trẻ thể hiện sự thích thú trước cái đẹp;	- Quan tâm cảnh đẹp, lễ hội của địa phương Điện Biên như: Lễ hội hoa ban...Quan tâm đến một vài nét văn hóa truyền thống của địa phương	- Quan tâm đến một vài nét văn hoá truyền thống của địa phương	* Hoạt động chơi: + Cho trẻ xem video về cảnh đẹp, lễ hội của địa phương Điện Biên như: Hội Đèn Hoàng Công Chất. - Hoạt động góc: + Góc xây dựng, góc phân vai: Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn, thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác. + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Thực hiện tiết kiệm nước. - Tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng * Hoạt động lao
189	4	- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).			
194	5	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			

205	5	- Trẻ nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác;		- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu	động - Nhắc nhở trẻ giữ gìn, bảo vệ môi trường (Không xả rác bừa bãi ra sân trường, không bẻ cành, hái hoa...) - Nhặt lá cây sân trường.
210	4	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	* 4,5 tuổi - Tiết kiệm điện, nước - Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp. - Bảo vệ chăm sóc cây cối.		
213	5	- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).			
214		- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

222	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: <i>Mùa hè đến</i> qua giọng hát, nét mặt	*4,5t - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động theo nhạc. 4,5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc) - Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ. - Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	* Hoạt động học: - Âm nhạc: + Hát theo nhạc: Cho tôi đi làm mưa với + DH: Mùa hè đến * Hoạt động chơi: - Trò chơi âm nhạc: Nghe tiếng hát tìm đồ vật. - Trẻ nghe giai điệu bài hát: + NH: Mưa rơi; Bốn mùa em yêu.
223		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: <i>Cho tôi đi làm mưa với</i> với hình thức hát theo nhạc.			
224		Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.			

225		- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu.			
226		Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát: <i>Mùa hè đến</i> qua giọng hát, nét mặt		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca.) - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của bài hát, bản nhạc - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc, điệu nhảy múa đặc sắc của địa phương	
227	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu bài hát: <i>Cho tôi đi làm mưa</i> với hình thức hát theo nhạc.			
228		Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.			
229		- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.			
231		- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ để tạo ra sản phẩm. 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục).	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Vẽ mưa * Hoạt động chơi: - Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu để làm tranh các hiện tượng tự nhiên theo ý thích - Hoạt động góc:
232	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, cong, tròn tạo thành bức tranh “ <i>Vẽ mưa</i> ” có màu sắc và bố cục			

239	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	+ Góc tạo hình: Vẽ sông, suối; Vẽ mưa; Vẽ ông mặt trời...
240		Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh “ <i>Vẽ mưa</i> ” có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.			

Người xây dựng kế hoạch

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nhanh

Bùi Thị Dung